

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/DS-ST  
Ngày: 27-5-2021  
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Vũ Bằng

Ông Huỳnh Văn Năm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952 (Xin vắng).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Lưu Kim P, sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn D. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/01/2015al, bà Nguyễn Thị L có mở 1 dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng, tất cả có 29 phần, bà P tham gia 1 phần, đến lần thứ 10 bà P hốt hụi, bỏ 550.000đồng, hốt được số tiền 16.950.000đồng, sau khi hốt bà P đóng lại được 2 lần hụi chết, còn nợ lại 17 lần x 1.000.000đồng = 17.000.000đồng.

Đến tháng 8/2015al bà có mở 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000đồng, bà P tham gia 1 phần đóng được 5 lần hụi, đến lần thứ 6 bà P bỏ hụi hốt nhưng bà không

đồng ý do dây hụi trước bà P đóng không đầy đủ. Từ đó bà P không đóng tiếp dây hụi này. Đối trừ tiền hụi bà P đóng ở dây hụi này với dây hụi ngày 16/01/2015al bà P còn nợ lại bà số tiền 12.000.000đồng. Nay bà L yêu cầu bà P trả số tiền 12.000.000đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/10/2020, bị đơn là bà Lưu Kim P trình bày:

Bà có tham gia 2 dây hụi do bà L làm chủ, loại hụi 1.000.000đồng, 1 tháng mở 1 lần, mở thời gian nào bà không nhớ, nhưng 1 dây mở trước, 1 dây mở sau. Bà hốt dây mở trước ở lần thứ 20, đóng hụi chết 4 lần, còn phải đóng lại 5 lần hụi chết là 5.000.000đồng thì bỏ hốt dây thứ hai bà L không cho bà hốt, đối với dây hụi còn sống bà đóng được 5 lần là 5.000.000đồng. Như vậy xác định bà không còn nợ bà L nên không đồng ý thanh toán cho bà L.

Đối với ông Phạm Văn D, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng ông Phạm Văn D vẫn không có ý kiến phản hồi và đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lưu Kim P thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 12.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị L và bà Lưu Kim P là tranh chấp hụi, bị đơn là bà Lưu Kim P có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội tranh chấp: Bà Nguyễn Thị L cho rằng ngày 16/01/2015al, bà Nguyễn Thị L có mở 1 dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng, tất cả có 29 phần, bà P tham gia 1 phần, đến lần thứ 10 bà P hốt hụi, bỏ 550.000đồng, hốt được số tiền 16.950.000đồng.

Bà Lưu Kim P cho rằng, bà P hốt dây hụi ngày 16/01/2015al ở lần thứ 20, sau đó đóng hụi chết được 04 lần, còn nợ lại 05 lần. Tuy nhiên, bà P không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

Tại văn bản “Khui hụi 1.000.000đ, hụi khui ngày 16/01/2015” thể hiện bà P, ông D hốt hụi vào ngày 16/10, ông D có ký nhận chữ “D P” để xác nhận. Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 24/02/2021 của Tòa án đối với bà Trương Thị P,

bà Huỳnh Ngọc Hậu, là hội viên cùng tham gia dây hội ngày 16/01/2015al điều xác định bà Lưu Kim P hốt hội ở lần thứ 10 như lời trình bày của bà L.

Từ đó, có cơ sở xác định bà Lưu Kim P hốt hội ở lần thứ 10, sau khi hốt hội bà Lưu Kim P còn nợ lại 17 lần hội chết. Bà Nguyễn Thị L và bà Lưu Kim P thống nhất dây hội mở vào tháng 8/2015 bà P đóng vào được số tiền 5.000.000 đồng. Bà L tự nguyện đổi trừ số tiền 5.000.000 này vào trách nhiệm thanh toán của bà P. Như vậy, số tiền còn lại bà P phải thanh toán cho bà L số tiền 12.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với ông Phạm Văn D, bà L cho rằng ông D là chồng bà P. Bà P tham gia hội khi còn đang sống chung với ông D. Tuy nhiên, bà L xác định chỉ khởi kiện yêu cầu trách nhiệm thanh toán đối với bà P. Bà P cũng không có yêu cầu gì đối với trách nhiệm của ông D trong vụ án này. Do đó, buộc riêng bà P có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại cho bà L là phù hợp.

[3] Bà Lưu Kim P có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị L nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Lưu Kim P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lưu Kim P không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Bà Lưu Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí, bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tạm ứng án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**  
(Đã ký)

**Bùi Thị Huệ**